

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 03-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Sơn Tây – Cán bộ hưu trí;
- Ông Tống Văn Tâm – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 4 và ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2003 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm Thượng 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thanh N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 15/11/2020, có hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ làm chết 01 người khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Đến ngày 06/3/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Sơn Minh Q, sinh năm 1980 (đã chết); Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Kim Liên, sinh năm 1960; địa chỉ: số 286B, phường 10, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1984; địa chỉ: Khóm T, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang (là người giám hộ của cháu S, sinh năm 2011).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Hữu T, sinh năm 1983, Luật sư Công ty Luật TNHH R thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1980 và ông Trần Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; bà Nga có đơn xin vắng mặt;

+ Ông Trương Phương N, sinh năm 1967; địa chỉ: số 695/2 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị V, sinh năm 1972 ; vắng mặt;

+ Ông Lê Thanh V, sinh năm 1987; vắng mặt;

+ Ông Trần Văn C, sinh năm 2003; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, tạm trú tại phường T, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên. Khoảng 15 giờ ngày 15/11/2020, Tình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66G1-326.00 chở anh ruột là Trần Văn C ngồi phía sau về quê tại tỉnh Đồng Tháp theo hướng đi từ phường T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi lưu thông trên đường ĐH 404 theo hướng từ đường ĐT746 về hướng thành phố T, tỉnh Bình Dương đến đoạn đường thuộc khu phố V, phường T lưu thông không đúng phần đường quy định, lấn trái sang phần đường dành cho các phương tiện lưu thông hướng ngược chiều nên phần bên phải xe mô tô do Tình điều khiển va chạm với phần bên phải xe mô tô biển số 83P1-427.38 do ông Sơn Minh Q điều khiển chở theo ông Lê Thanh V ngồi phía sau, lưu thông theo chiều ngược lại, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Quân bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 19/11/2020 thì tử vong, T bị thương nhẹ, C, Vũ không bị thương tích. Sau đó, vụ việc được người dân trình báo đến Công an phường T.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường T báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường đều được trải nhựa, bề rộng mặt đường ĐH 404 đo được là 7m, chia làm hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 3,5m.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66G1-326.00;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 83P1-472.38;

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 886/GĐPY ngày 23/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của Sơn Minh Q là do đa chấn thương, viêm phổi, nhiễm trùng toàn bộ ổ bụng, hậu phẫu ngày 4.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0134/ĐT/2023 ngày 23/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận: Độ tuổi của Trần Văn T là 19 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 21/02/2023.

Tại Bản kết luận giám định số 288/KL-KTHS(CH) ngày 25/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện là: Phần bên phải xe mô tô biển số 66G1-326.00 va chạm với phần bên phải xe mô tô biển số 83P1-472.38 tạo ra dấu vết trên phương tiện.

Trần Văn T khai vào ngày 15/11/2020, Tình có sử dụng bia trước khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông, tuy nhiên quá trình điều tra không có căn cứ xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn trong máu hoặc hơi thở của Tình có nồng độ cồn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Tân Uyên, kết luận: Xe mô tô biển số 83P1-472.38 bị thiệt hại sau tai nạn ngày 15/11/2020 là 1.403.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại Sơn Minh Q là bà Lê Thị Mỹ T yêu cầu Trần Văn T bồi thường số tiền 896.000.000 đồng (tám trăm chín mươi sáu triệu đồng), bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 100.000.000 đồng nhưng Tình chưa bồi thường.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTU ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường số tiền 436.000.000 đồng (tiền tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cháu S là 160.000.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh 26.000.000; chi phí xây cất mộ 30.000.000 đồng; chi phí đám tang 25.000.000 đồng; chi phí người chăm sóc 5.000.000 đồng; thuê xe 10.000.000 đồng) nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Đồng ý về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, về tình tiết giảm nhẹ chúng tôi không đồng ý vì bị cáo không có thái độ thành khẩn khai báo, tai nạn xảy ra là việc không ai mong muốn nhưng từ khi bị cáo gây tai nạn đến nay, bị cáo không có chút thiện chí nào bồi thường cho gia đình bị hại. Do đó, chúng tôi đề nghị xử phạt nặng đối với bị cáo. Xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66G1-326.00 bị cáo gây tai nạn là phương tiện gây tai nạn phải giữ lại để đảm bảo thi hành án nhưng cơ quan tiến hành tố tụng giao trả lại xe cho bà N là không đúng vì bà N là chủ nguồn nguy hiểm cao độ, bà N là người đại diện theo pháp luật của bị cáo T. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử tịch thu chiếc xe mô tô này.

Kiểm sát viên đối đáp: Xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66G1-326.00 giao trả lại cho bà N vì trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án xe mô tô bị cáo điều

khởi thuộc quyền sở hữu của bà N, không có chứng cứ gì chứng minh bà N giao xe cho bị cáo nên việc giao trả xe cho bà N là đúng quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi trong vụ án vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ mà Tòa xét xử, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/11/2020, tại đường ĐH 404 thuộc khu phố V, phường T, Trần Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 66G1-326.00 chở theo phía sau ông Trần Văn C lưu thông không đúng phần đường quy định nên phần bên phải xe mô tô do T điều khiển va chạm với phần bên phải xe mô tô biển số 83P1-427.38 do ông Sơn Minh Q điều khiển chở theo phía sau ông Lê Thanh V lưu thông theo chiều ngược lại, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Q bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 19/11/2020 thì tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết 01 (Một) người nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, không có giấy phép lái xe, tự lái xe là nguồn nguy hiểm cao độ gây tai nạn giao thông. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng như hiện nay, phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực

hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là cao do đó Hội đồng xét xử xem xét lại cho phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[7] Đại diện bị hại cho rằng từ khi xảy ra tai nạn đến nay bị cáo không có thiện chí bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” đối với bị cáo; Xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66G1-326.00 bị cáo gây tai nạn là phương tiện gây tai nạn phải giữ lại để đảm bảo thi hành án nhưng cơ quan tiến hành tố tụng giao trả lại xe cho bà N là không đúng vì bà N là chủ nguồn nguy hiểm cao độ, bà N là người đại diện theo pháp luật của bị cáo. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử tịch thu chiếc xe mô tô này. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, sau khi biết bị hại chết người nhà bị cáo có đến gia đình bị hại hỏi thăm và khắc phục hậu quả nhưng vì hiện tại gia đình bị cáo đang rất khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” đối với bị cáo; đối với xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66G1-326.00, quá trình điều tra xác định bà N là chủ sở hữu hợp pháp, không có căn cứ chứng minh việc bà N giao xe cho bị cáo gây tai nạn nên trả lại xe cho bà N là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường; quá trình điều tra và giải quyết vụ án bà N trình bày gia đình đồng ý cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận; số tiền bồi thường là 436.000.000 đồng (tiền tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cháu S là 160.000.000 đồng; chi phí khám chữa bệnh 26.000.000; chi phí xây cất mộ 30.000.000 đồng; chi phí đám tang 25.000.000 đồng; chi phí người chăm sóc 5.000.000 đồng; chi phí thuê xe 10.000.000 đồng).

[9] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66G1-326.00 do bà Nguyễn Thanh N là mẹ ruột của bị cáo đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Quá trình sử dụng, bà N cầm cố xe mô tô này tại tiệm cầm đồ (không rõ tên) trên địa bàn phường T, thành phố T để có tiền về quê điều trị bệnh. Sau đó, bị cáo tự ý chuộc xe mô tô này để điều khiển làm phương tiện đi lại và gây tai nạn giao thông vào ngày 15/11/2020, bà N không biết. Do vậy, ngày 05/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 79 trả lại xe mô tô biển số 66G1-326.00 cho bà N; Đối với xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 83P1-472.38 do ông Trương Phương N đứng tên đăng ký chủ sở hữu; ông N đã bán lại xe mô tô này cho bị hại Sơn Minh Q với số tiền 13.000.000 đồng, khi mua bán không có hợp đồng và không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Do vậy, ngày 05/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Tân Uyên ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 79 trả lại xe mô tô trên cho bà Lê Thị Mỹ T là đại diện của bị hại, là phù hợp.

[10] Đối với Lê Thanh V và Trần Văn C không bị thương tích và không có yêu cầu gì khác. Bị cáo khai bị thương tích ở chân và điều trị tại một phòng khám (không rõ tên) trên địa bàn phường T, quá trình điều tra đến nay, không xác định được nơi bị cáo điều trị thương tích, bị cáo không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với bà Nguyễn Thanh N là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 66G1-326.00, quá trình sử dụng bà N cầm cố xe mô tô này tại tiệm cầm đồ (không rõ tên) trên địa bàn phường T về quê điều trị bệnh, bị cáo tự ý chuộc xe mô tô này để điều khiển làm phương tiện đi lại và gây tai nạn giao thông vào ngày 15/11/2020, bà N không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý hành vi giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đối với bà N.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589, 590, 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự; căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-NĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Buộc bị cáo Trần Văn T, bà Nguyễn Thanh N và ông Trần Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị L, cháu S (người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Mỹ T) số tiền 436.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo, bà Nga và ông Hậu phải chịu 21.040.000 đồng (Hai mươi một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Lài